

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



PHẠM HỒNG THÁI

**NGHIÊN CỨU MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN QUẢN LÝ
BÊN VỮNG TÀI NGUYÊN RỪNG TẠI KHU BẢO TỒN
THIÊN NHIÊN HOÀNG LIÊN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

Chuyên ngành: Lâm học

Mã số: 60 62 60

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. GS.TS: Nguyễn Thế Đặng

2 TS. Trần Quốc Hưng

Thái Nguyên, năm 2011

Lời cảm ơn

Luận văn này được hoàn thành tại Trường Đại học Nông Lâm Đại học Thái Nguyên theo chương trình đào tạo cao học Lâm nghiệp, chuyên ngành Lâm học, khoá 17 (2009 - 2011).

Trong quá trình học tập cũng như hoàn thành bản luận văn thạc sỹ này, tác giả đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Ban giám hiệu, Khoa Sau đại học và các thầy, cô giáo Trường Đại học Nông Lâm, các bạn bè đồng nghiệp và địa phương nơi tác giả thực hiện nghiên cứu. Nhân dịp này tác giả xin chân thành cảm ơn về sự giúp đỡ quý báu và hiệu quả đó.

Trước tiên, tác giả xin đặc biệt cảm ơn GS.TS. Nguyễn Thế Đăng; TS. Trần Quốc Hưng – những người hướng dẫn khoa học, đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn tác giả trong suốt quá trình thực hiện luận văn này.

Xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, Khoa Sau đại học và các thầy, cô giáo Trường Đại học Nông Lâm đã giảng dạy, cung cấp kiến thức và giúp đỡ tác giả hoàn thành khoá học.

Tác giả cũng xin cảm ơn Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm Lào Cai nơi tác giả đang công tác, Lãnh đạo Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên – Văn Bàn - các bạn bè đồng nghiệp và địa phương nơi tác giả thực hiện nghiên cứu đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập cũng như hoàn thành luận văn.

Xin cảm ơn Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai, UBND huyện và các phòng, ban của huyện Văn Bàn, UBND các xã thuộc huyện Văn Bàn và một số hộ nông dân trên địa bàn huyện Văn Bàn đã tạo điều kiện, cung cấp thông tin và số liệu giúp tác giả hoàn thành bản luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 10 năm 2011

Tác giả: Phạm Hồng Thái

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
CHƯƠNG I- TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.....	3
1.1. Khái niệm về quản lý rừng bền vững.....	3
1.2. Trên thế giới.....	4
1.3. Ở Việt Nam.....	8
CHƯƠNG II - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - KINH TẾ XÃ HỘI	15
2.1. Điều kiện tự nhiên.....	15
2.1.1. Vị trí và ranh giới.....	15
2.1.2. Địa hình.....	15
2.1.3 Địa chất và thổ nhưỡng	16
2.1.4 Khí hậu	17
2.1.5 Thủy văn.....	18
2.2 Điều kiện kinh tế - xã hội các xã vùng đệm khu bảo tồn.....	18
2.2.1 Dân số, dân tộc	18
2.2.2 Tình hình phát triển kinh tế các xã vùng đệm khu bảo tồn.....	21
2.2.3 Cơ sở hạ tầng.....	23
2.2.3.1. Giao thông.....	23
2.2.3.2. Mạng lưới thủy lợi.....	24
2.2.3.3. Y tế.....	24
2.2.3.4. Văn hóa giáo dục.....	25
CHƯƠNG III - MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, GIỚI HẠN, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	
3.1. Mục tiêu.....	27
3.1.1. Mục tiêu chung.....	27
3.1.2. Mục tiêu cụ thể.....	27
3.2. Đối tượng.....	27
3.3. Giới hạn nghiên cứu.....	27

3.4. Nội dung.....	28
3.5. Phương pháp nghiên cứu.....	28
3.5.1. Cách tiếp cận và quan điểm nghiên cứu của đề tài.....	28
3.5.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể.....	31
3.5.2.1. Thu thập các thông tin, số liệu và kết quả nghiên cứu đã có.....	31
3.5.2.2. Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn RRA và đánh giá nông thôn có sự tham gia PRA.....	31
3.5.2.3. Phương pháp chuyên gia.....	33
3.5.3. Phương pháp phân tích thông tin và xử lý số liệu.....	33
CHƯƠNG IV - KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	34
4.1 Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có liên quan đến công tác quản lý tài nguyên rừng tại khu bảo tồn.....	34
4.1.1 Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên.....	34
4.1.1.1. Địa hình địa thế.....	34
4.1.1.2. Khí hậu thủy văn.....	35
4.1.2. Ảnh hưởng của yếu tố kinh tế xã hội.....	36
4.1.2.1 Ảnh hưởng của yếu tố xã hội.....	36
4.1.2.2 Ảnh hưởng của kinh tế hạ tầng.....	37
4.2. Tài nguyên rừng và thực trạng công tác quản lý bảo vệ rừng khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản.....	37
4.2.1. Tài nguyên rừng.....	37
4.2.1.1. Diện tích rừng Khu BTTN.....	37
4.2.1.2. Trữ lượng rừng Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản.....	38
4.2.1.3 Tài nguyên rừng và đa dạng sinh học.....	39
4.2.2. Đánh giá thực trạng công tác quản lý bảo vệ rừng.....	45
4.2.2.1 Thực trạng về bộ máy tổ chức và năng lực của ban quản lý	

4.2.2.2 Những mối đe dọa chủ yếu	45
Phân tích các nguy cơ đe dọa	48
4.2.2.3 Thực trạng về khai thác rừng, sử dụng rừng ở khu bảo tồn .54	
4.3 Nghiên cứu chính sách, pháp luật liên quan đến Quản lý bảo vệ rừng đã đang áp dụng tại khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản.....	58
4.4 Hiệu quả các giải pháp đang áp dụng tại khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản.....	62
4.4.1 Các giải pháp về quản lý bảo vệ tài nguyên rừng.....	62
4.4.2. Giải pháp về khoa học công nghệ.....	67
4.4.3. Các giải pháp phát triển kinh tế địa phương.....	68
4.4.4. Các giải pháp phát triển xã hội.....	69
4.4.5. Phân tích những khó khăn, tồn tại, điểm mạnh, điểm yếu của các giải pháp đang áp dụng.....	69
4.5. Đề xuất một số giải pháp góp phần quản lý bền vững tài nguyên rừng tại khu bảo tồn.....	71
4.5.1. Giải pháp về quản lý và bảo vệ rừng.....	71
4.5.2. Giải pháp về khoa học và công nghệ.....	76
4.5.3. Giải pháp về kinh tế.....	77
4.5.4. Giải pháp về xã hội	78
CHƯƠNG V: KẾT LUẬN, TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ.....	81
5.1. Kết luận.....	81
5.2. Tồn tại.....	83
5.3. Kiến nghị.....	84

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

QLRBV	: Quản lý rừng bền vững
UBND	: Ủy ban nhân dân
BTTN	: Bảo tồn thiên nhiên
PCCCR	: Phòng cháy chữa cháy rừng
TTBVR	: Thường trực bảo vệ rừng
BVR	: Bảo vệ rừng
BCĐ	: Ban chỉ đạo
BQL	: Ban quản lý
ĐTV	: Động thực vật

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ HÌNH

Bảng 2.1: Dân số và mật độ dân số các xã vùng đệm	18
Bảng 2.2: Cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi lao động các xã vùng đệm.....	19
Bảng 2.3: Phân bố và thành phần dân tộc ở các xã vùng đệm.....	20
Bảng 2.4: Bảng cơ cấu sử dụng đất xã vùng đệm khu bảo tồn	22
Bảng 2.5: Đàn gia súc của các xã vùng đệm.....	23
Bảng 2.6: Tình hình cơ sở Y tế các xã vùng đệm	25
Bảng 4.1: Thành phần Thực vật rừng Khu Bảo tồn Hoàng Liên – Văn Bàn.....	41
Bảng 4. 2: Mười họ thực vật có số loài lớn nhất trong khu Bảo tồn.....	41
Bảng 4.3: Tính đa dạng về các họ thực vật	42
Bảng 4. 4: Các chi có số loài lớn nhất của khu nghiên cứu.....	42
Bảng 4.5: Tổng hợp tài nguyên động vật khu vực khu bảo tồn.....	44
Bảng 4.6: Giá trị tài nguyên động vật khu bảo tồn.....	45
Bảng 4.7: Phân hạng các mối đe dọa trực tiếp tới khu bảo tồn.....	47
Bảng 4.8: Phương thức quản lý đối với phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.....	56
Bảng 4.9: Phương thức quản lý đối với phân khu phục hồi sinh thái.....	57
Bảng 4.10: thống kê số vụ vi phạm về khai thác gỗ và săn bắt mua bán động vật hoang dã năm 2005 đến 2010	64
Bảng 4.11. Kết quả các hoạt động tuyên truyền.....	65
Bảng 4.12. Diện tích đất bị xâm lấn vào khu bảo tồn qua các năm.....	66
Bảng 4.13 số vụ cháy rừng tại khu bảo tồn các năm.....	67
Hình 3.1: Sơ đồ các bước tiếp cận nghiên cứu.....	29

ĐẶT VẤN ĐỀ

Rừng là tài nguyên quý báu của đất nước, có khả năng tái tạo được, là bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái, có giá trị to lớn đối với nền kinh tế quốc dân, gắn liền với đời sống của nhân dân và sự sống còn của dân tộc. Vì vậy, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên rừng, đi đôi với công tác bảo vệ, phát triển và bảo tồn đa dạng sinh học của rừng luôn là nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tuy nhiên, tài nguyên rừng đang ngày càng bị suy giảm. Theo FAO, trong mấy chục năm qua trên thế giới đã mất đi trên 200 triệu ha rừng tự nhiên, trong khi đó phần lớn diện tích rừng còn lại bị thoái hoá nghiêm trọng cả về đa dạng sinh học và chức năng sinh thái. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý, sử dụng tài nguyên rừng không hợp lý, không đảm bảo phát triển bền vững, đặc biệt là về mặt xã hội và môi trường.

Trong giai đoạn hiện nay quản lý rừng bền vững (QLRBV) được đặt ra như là một yêu cầu cấp thiết đối với mỗi quốc gia và cộng đồng quốc tế. Đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, nhờ sáng kiến của những người sử dụng và kinh doanh gỗ về việc chỉ buôn bán và sử dụng gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng đã được quản lý bền vững, từ đó một loạt các tổ chức QLRBV đã ra đời và có phạm vi hoạt động khác nhau trên thế giới như Montreal, ITTO, Pan - European, Africal Timber Organization Initiativ0, CIFOR và FSC, trong đó chứng chỉ FSC là có uy tín và có phạm vi áp dụng rộng rãi nhất.

Trong Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020 ghi rõ: *Thiết lập, quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững 3 loại rừng; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu và cấp chứng chỉ rừng cho các mặt hàng xuất khẩu; Nâng cấp năng lực quản lý cho chủ rừng, xây dựng các tiêu chuẩn và cấp chứng chỉ rừng, mục tiêu đến năm 2020 ít nhất 30% diện tích rừng sản xuất được cấp chứng chỉ rừng.* Chương trình *Quản lý và phát triển bền vững* – là một trong 5 chương trình trọng điểm quốc gia về lâm nghiệp, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc lần đầu tiên xác định cho đất nước một lâm phận ổn định 15,6 triệu ha, với 7,8 triệu ha rừng sản xuất, có 30%

được cấp chứng chỉ QLRBV, cung cấp 22,2 triệu m³ gỗ/năm đạt kim ngạch xuất khẩu 7,8 tỷ USD vào năm 2020.

Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn được thành lập theo Quyết định số 702/QĐ – UB ngày 27 tháng 3 năm 2007 của UBND tỉnh Lào Cai có diện tích 25.669 ha trong đó, phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 21.629 ha, phân khu phục hồi sinh thái là 4.040 ha, dịch vụ hành chính 0,5 ha, vùng đệm 13.966 ha. Khu bảo tồn rất đa dạng về hệ sinh thái và kiểu rừng: Rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới núi thấp, rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp, rừng kín thường xanh ẩm ôn đới núi vừa, rừng thường xanh trên núi cao và lạnh. Nhiệm vụ của khu bảo tồn là: Khôi phục và bảo tồn nguyên vẹn các hệ sinh thái, bảo tồn tính đa dạng sinh học, các mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng trên núi cao, nguồn gen động, thực vật rừng quý hiếm, đặc hữu; Tổ chức nghiên cứu và phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học khu hệ thực vật rừng, khu hệ động vật rừng nhằm bảo tồn và phát triển các loài động, thực vật khu bảo tồn thiên nhiên; Tổ chức khoanh nuôi xúc tiến tái sinh các loài cây bản địa phục hồi các hệ sinh thái rừng và cảnh quan, tạo điều kiện cho các loài động, thực vật tồn tại và phát triển; Giáo dục tuyên truyền về bảo vệ môi trường, bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, những kiến thức về động, thực vật rừng cho du khách và cộng đồng địa phương.

Với nhiệm vụ như trên nhằm đề xuất một số giải pháp cho bảo tồn và phát triển bền vững tại khu bảo tồn tôi tiến hành đề tài "*Nghiên cứu một số giải pháp góp phần quản lý bền vững tài nguyên rừng tại khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, tỉnh Lào Cai*".

Chương I

TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Khái niệm về quản lý rừng bền vững

Trong những năm gần đây , do nhận thức được vai trò quan trọng của rừng với môi trường và sự phát triển bền vững nói chung , vấn đề quản lý rừng bền vững nói riêng được mọi người quan tâm nhiều hơn trong đó có cả những chuyên gia lâm nghiệp, chủ rừng, chính quyền và nhiều tổ chức kinh tế - xã hội khác.

Theo Tổ chức gỗ nhiệt đới quốc tế (ITTO) thì *“QLRBV là quá trình quản lý những diện tích rừng cố định, nhằm đạt được những mục tiêu là đảm bảo sản xuất liên tục những sản phẩm và dịch vụ của rừng như mong muốn mà không làm giảm đáng kể những giá trị di truyền và năng suất tương lai của rừng, không gây ra những tác động tiêu cực của những môi trường vật lý và xã hội”* [22].

Theo Tiến trình Helsinki thì *QLRBV quản lý rừng và đất rừng một cách hợp lý để duy trì tính đa dạng sinh học, năng suất, khả năng tái sinh, sức sống của rừng, đồng thời duy trì tiềm năng thực hiện các chức năng kinh tế, xã hội và sinh thái của chúng trong hiện tại cũng như trong tương lai, ở cấp địa phương, cấp quốc gia và toàn cầu, không gây ra những tác hại đối với các hệ sinh thái khác.*[22]

Hai khái niệm này đã nêu lên được mục tiêu chung của QLRBV là đạt được sự ổn định về diện tích , bền vững về tính đa dạng sinh học , về năng suất kinh tế và đảm bảo hiệu quả về môi trường sinh thái của rừng. Tuy nhiên, vấn đề QLRBV cũng phải đảm bảo tính linh hoạt khi áp dụng các biện pháp quản lý rừng cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương được quốc gia và quốc tế chấp nhận.

Như vậy, QLRBV được hiểu là hoạt động nhằm ngăn chặn được tình trạng mất rừng, mà trong đó việc khai thác lợi dụng rừng khô mâu thuẫn với việc duy trì diện tích và chất lượng của rừng, đồng thời duy trì và phát huy được chức năng bảo vệ môi trường sinh thái lâu bền đối với con người và thiên nhiên. Quản lý rừng bền vững nhằm phát huy đồng thời những giá trị về các mặt kinh tế, xã hội và môi trường của rừng. Hệ thống những biện pháp kinh tế, xã hội và khoa học công nghệ